

Số: 416/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 04 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 597/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: X, khu phố Y, phường LT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trần Thị Huỳnh N, sinh năm 1999; nơi đăng ký thường trú: Y, khu phố D, phường BN, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Huỳnh N tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường BN, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 22/6/2018.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Huỳnh N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Huỳnh N có 01 người con chung tên là Nguyễn Kiều S, sinh ngày 22/5/2018. Ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Huỳnh N thỏa thuận sau khi ly hôn bà Trần Thị Huỳnh N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Nguyễn Tấn T sẽ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) một tháng từ tháng 7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Huỳnh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Huỳnh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Huỳnh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Nguyễn Kiều S, sinh ngày 22/5/2018. Ông Nguyễn Tấn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) một tháng từ tháng 7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có một hoặc hai bên yêu cầu thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án (Về cấp dưỡng nuôi con) có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Huỳnh N phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002685 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
  - VKSND Tp. Thuận An;
  - Chi cục THADS Tp. Thuận An;
  - UBND P. BN, Tp Thuận An;
- (Giấy CNKH số 62 ngày 22/6/2018);
- Đương sự;
  - Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Trọng Quân**